

TT	HỌ TÊN	MSV	LỚP	MÃ HỌC PHẦN	Phân công bộ môn	Phân công Giáo viên
1	Phạm Duy Trường	6654691	K66KEKTA	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Lê Thanh Hà
2	Đỗ Lê Phương Quyên	6661381	K66KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Nguyễn Thị Thuỳ Dung
3	Tạ Hải Anh	672460	K67KEKTB	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Bùi Thị Mai Linh
4	Nguyễn Thuỳ Linh	672942	K67KEF	KQ04997(Kế toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Lại Phương Thảo
5	Trần Hương Ly	673052	K67KEKTC	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Lê Thanh Hà
6	Nguyễn Thị Nguyệt	673212	K67KEF	KQ04997(Kế toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Vũ Thị Hải
7	Dương Tuyết Nhung	673254	K67KEKTB	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Bùi Thị Mai Linh
8	Nguyễn Hồng Nhung	673262	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Nguyễn Thị Thuỳ Dung
9	Nguyễn Thị Thu Phương	673306	K67KEKTC	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Đỗ Quang Giám
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	673422	K67KEKTC	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Đỗ Quang Giám
11	Nguyễn Hoàng Anh	680631	K68KEKTB	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Vũ Thị Hải
12	Nguyễn Hà Vy	683948	K68KEA	KQ04997(Kế toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Đỗ Quang Giám
13	Nguyễn Thị Bích Hợp	685402	K68KEKTA	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Nguyễn Thị Thuỳ Dung
14	Phạm Thị Quỳnh	685915	K68KEKTB	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Lại Phương Thảo
15	Vũ Nguyễn Thuỳ Nhung	688580	K68KEKTA	KQ04995(Kế toán kiểm toán)	Kế toán quản trị &Kiểm toán	Bùi Thị Mai Linh
16	Nguyễn Hoàng Ngân	6665735	K66KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Thị Thương
17	Đinh Thị Quỳnh Anh	672356	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Nguyễn Thị Yến
18	Lê Thị Ánh	672482	K67KEH	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Đăng Học
19	Phạm Thị Chi	672520	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Minh Huệ
20	Nguyễn Ánh Dương	672604	K67KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Phí Thị Diễm Hồng
21	Lê Văn Hiếu	672749	K67KEH	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Thuỷ
22	Dương Quỳnh Hương	672809	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Minh Huệ
23	Nguyễn Thu Hương	672826	K67KEF	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Thị Hải Phương
24	Nguyễn Hoàng Lan	672910	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Đăng Học
25	Đặng Khánh Linh	672964	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Hoàng Thị Mai Anh
26	Hoàng Thị Ngọc Mai	673074	K67KEH	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Phan Lê Trang
27	Nguyễn Phương Mai	673079	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Nguyễn Thị Yến
28	Đỗ Khải Minh	673097	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Thị Hải Phương
29	Lê Thị Hà My	673112	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Thị Thương

TT	HỌ TÊN	MSV	LỚP	MÃ HỌC PHẦN	Phân công bộ môn	Phân công Giáo viên
30	Nguyễn Trà My	673118	K67KEF	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Hải Bình
31	Đặng Bảo Ngọc	673171	K67KEF	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Hoàng Thị Mai Anh
32	Vũ Thị Bảo Ngọc	673196	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Thuỷ
33	Nguyễn Lê Yên Nhi	673233	K67KEE	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Hải Bình
34	Hoàng Thị Thom	673450	K67KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Hải Bình
35	Nguyễn Thanh Thuý	673495	K67KED	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Trần Minh Huệ
36	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	673500	K67KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Lê Thị Minh Châu
37	Nguyễn Thị Thu Trà	673519	K67KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Lê Thị Minh Châu
38	Phạm Thu Trang	673584	K67KEH	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Phan Lê Trang
39	Phạm Thị Diệu Trúc	673598	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Nguyễn Thị Thuỷ
40	Nguyễn Thị Uyên	673630	K67KEB	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Hoàng Thị Mai Anh
41	Nguyễn Thị Hải Yên	673682	K67KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Phí Thị Diễm Hồng
42	Trần Thị Mây	683533	K68KEC	KQ04997(Kế toán)	Kế toán tài chính	Lê Thị Minh Châu
43	Trần Huy Tùng	651272	K65QTKDT	KDE04050(Quản trị kinh doanh nông nghiệp)	Marketing	Trần Hữu Cường
44	Lê Thế Anh	6651809	K66TMDTA	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Đỗ Thị Mỹ Hạnh
45	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	6652827	K66TMDTA	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Đặng Thị Kim Hoa
46	Nguyễn Tiến Bách	6660320	K66QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Nguyễn Văn Hương
47	Trịnh Khắc Quyền	6662402	K66QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Marketing	Đỗ Thị Mỹ Hạnh
48	Đặng Khánh An	675073	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Vũ Thị Hằng Nga
49	Hoàng Thị Lan Anh	675092	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Nguyễn Văn Hương
50	Nguyễn Cao Đức	675262	K67TMDTA	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Bùi Hồng Quý
51	Nguyễn Thuỳ Dương	675285	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Trần Thị Mai Phương
52	Nguyễn Đức Duy	675300	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Trần Thị Thu Hương
53	Trần Mạnh Hùng	675456	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Trần Hữu Cường
54	Nguyễn Quang Huy	675504	K67TMDTA	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Trần Thị Thu Hương
55	Nguyễn Thanh Huyền	675513	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Trần Thị Thu Hương
56	Nguyễn Gia Khánh	675544	K67TMDTA	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Đặng Thị Kim Hoa
57	Nguyễn Đức Khánh	675547	K67QTMA	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Trần Thị Mai Phương
58	Đàm Khánh Linh	675601	K67QTMA	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Nguyễn Anh Tru

TT	HỌ TÊN	MSV	LỚP	MÃ HỌC PHẦN	Phân công bộ môn	Phân công Giáo viên
59	Phạm Thị Nga	675739	K67QTKDC	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Marketing	Đặng Thị Kim Hoa
60	Đỗ Trang Ngân	675744	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Nguyễn Anh Trạ
61	Lê Thanh Thuận	676036	K67QTMB	KQ04994(Quản trị Marketing)	Marketing	Bùi Hồng Quý
62	Nguyễn Anh Tuấn	676148	K67QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Marketing	Nguyễn Văn Hương
63	Đỗ Phương Ly	676605	K67LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Marketing	Bùi Hồng Quý
64	Nguyễn Thị Hoài Trinh	676895	K67LOGISD	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Marketing	Đỗ Thị Mỹ Hạnh
65	Lê Đức Trọng	676897	K67LogisF	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Marketing	Đỗ Thị Tuyết Mai
66	Lưu Trí Viễn	676938	K67LOGISA	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Marketing	Đỗ Thị Tuyết Mai
67	Trương Công Tuấn	680435	K68TMDTB	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Đỗ Thị Tuyết Mai
68	Vương Minh Quang	681853	K68TMDTB	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Trần Thị Mai Phương
69	Hoàng Hiệp Nghĩa	688626	K68TMDTB	KQ04972(Thương mại điện tử)	Marketing	Vũ Thị Hằng Nga
70	Trần Nguyễn Anh Minh	6655547	K66QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Quản trị kinh doanh	Đoàn Thị Ngọc Thúy
71	Nguyễn Như Phương Linh	6667122	K66TCNHB	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Kim Oanh
72	Phạm Tú Anh	675140	K67QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Thanh Huyền
73	Hoàng Thế Đăng	675220	K67QTTCA	KQ04996(Quản trị tài chính)	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Thu Hương
74	Bùi Đình Sắc	675935	K67QTKD C	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Trang
75	Dương Thị Trà Anh	676245	K67LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Phạm Thị Hương Dịu
76	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	676262	K67LOGISD	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Kim Oanh
77	Trịnh Trường Giang	676396	K67LOGISB	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Đào Hồng Vân
78	Lê Thị Thu Hà	676398	K67LOGISD	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Thanh Huyền
79	Nguyễn Thu Hường	676473	K67LOGC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Kim Oanh
80	Đỗ Khánh Ly	676602	K67LOGISD	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Trang
81	Nguyễn Thị Hồng Ngát	676662	K67LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Đào Hồng Vân
82	Nguyễn Thị Bích Ngọc	676672	K67LogisC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Thu Hương
83	Lê Xuân Thủy	676841	K67LogisF	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Kim Oanh
84	Phạm Thanh Thủy	676846	K67LOGISA	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Đoàn Thị Ngọc Thúy
85	Vũ Thị Trâm Uyên	676928	K67LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Phạm Thị Hương Dịu
86	Đỗ Quang Vinh	676940	K67LogisA	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Đoàn Thị Ngọc Thúy
87	Hoàng Ngọc Hân	680660	K68QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc Chính

TT	HỌ TÊN	MSV	LỚP	MÃ HỌC PHẦN	Phân công bộ môn	Phân công Giáo viên
88	Hà Thị Hạnh	683812	K68LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Thanh Huyền
89	Nguyễn Tuấn Khanh	683933	K68LOGISA	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc Chính
90	Ninh Thị Phương Thảo	684959	K68LOGISB	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc Chính
91	Nguyễn Thị Thu Phương	6653998	K66QTTCB	KQ04996(Quản trị tài chính)	Tài chính	Lê Thị Thanh Hảo
92	Nguyễn Tú Anh	672354	K67TCNHB	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Nguyễn Thị Hương
93	Nguyễn Đức Bình	672512	K67TCNHB	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Nguyễn Thị Hương
94	Nguyễn Tiến Đạt	672558	K67TCNHA	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Lê Thị Thanh Hảo
95	Vũ Diệu Linh	673032	K67TCNHB	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Đào Thị Hoàng Anh
96	Trần Vinh Quang	673325	K67TCNHB	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Lê Thị Thanh Hảo
97	Lương Thành Tân	673383	K67TCNHA	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Đặng Thị Hải Yến
98	Phạm Ngọc Vinh	673656	K67TCNHA	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Đặng Thị Hải Yến
99	Nguyễn Thị Ngân Hà	675336	K67QTTCB	KQ04996(Quản trị tài chính)	Tài chính	Đặng Thị Hải Yến
100	Đặng Văn Quang	675900	K67QTKDC	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Tài chính	Bùi Thị Hồng Nhung
101	Kiều Đình Sơn	675942	K67QTKDB	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Tài chính	Trần Trọng Nam
102	Phạm Mai Thùy	676058	K67QTKDC	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Tài chính	Bùi Thị Hồng Nhung
103	Phạm Mạnh Trường	676139	K67QTKDC	KQ04998(Quản trị kinh doanh)	Tài chính	Bùi Thị Hồng Nhung
104	Bùi Tiến Việt Anh	676241	K67LOGISD	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Tài chính	Trần Trọng Nam
105	Trần Việt Dũng	676362	K67LOGISF	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Tài chính	Nguyễn Ngọc Diệp Linh
106	Nguyễn Thu Phương	676734	K67LOGISB	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Tài chính	Nguyễn Ngọc Diệp Linh
107	Đặng Hải Yến	676951	K67LOGISC	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Tài chính	Đào Thị Hoàng Anh
108	Nguyễn Thành Trung	683165	k68LogisF	KQ04973(Logistics và QLCCU)	Tài chính	Đào Thị Hoàng Anh
109	Nguyễn Bùi Hương Giang	685252	K68TCNHA	KQ04992(Tài chính ngân hàng)	Tài chính	Nguyễn Thị Hương